

Bản án số: 20 /2021/HNGĐ-ST.

Ngày 31/3/2021.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân và ông Giáp Đức Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 31/3/2021 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986 – (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 2, xã Chân Mộng, huyện Đồn Hùng, tỉnh Phú Thọ.

+ Bị đơn: Anh Đàm Văn C, sinh năm 1981 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Yên Vinh, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 27/7/2020 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Đàm Văn C kết hôn ngày 16/02/2009, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang. Sau khi cưới vợ chồng chị về C sống với nhau tại gia đình anh C.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh C là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, phía anh C không chịu làm ăn thường chơi bời vay nợ dẫn đến chủ nợ đến tận nhà đòi nợ, vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh C quay sang đánh đập chị có lần phải nhập viện. Tháng 5/2017 chị đã xin về nhà mẹ đẻ ở Phú Thọ sinh sống và vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ đó.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đàm Văn C không còn nên chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh C.

Về con C: Vợ chồng chị có hai con C là Đàm Văn H, sinh ngày 08/11/2009 và Đàm Thị Thu H, sinh ngày 01/12/2012. Hiện tại cả hai con đều phát triển bình thường và đang đi học, cháu Hiếu ở với bố còn cháu Hằng ở với chị. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai con C, không yêu cầu anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con C.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày nếu anh C có nguyện vọng nuôi con C thì chị đề nghị Tòa án giữ nguyên đúng như hiện trạng để đảm bảo việc học hành cho các con.

+ Bị đơn anh Đàm Văn C: Tại bản tự khai ghi ngày 22/12/2010 anh Đàm Văn C có yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh T phải lên gặp chồng thỏa thuận việc ly hôn trước khi tới Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đàm Văn C trình bày về thời gian kết hôn và con C như chị T trình bày trên là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do phía chị T có biểu hiện quan hệ trai gái mà anh trực tiếp phát hiện trên tin nhắn trong điện thoại của chị T nên anh có đánh và đuổi chị T, chị T đã bỏ về mẹ đẻ ở Phú Thọ sinh sống từ tháng 5/2017, anh có đón gọi nhưng chị T không về. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con C: Hiện tại con lớn cháu Hiếu đang ở với anh còn con bé cháu Hằng đang ở với chị T, cả hai con đều phát triển bình thường và đều đang đi học. Nay nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi cả hai con C, không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con C.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Đàm Văn C chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Đàm Văn C.

Về con C: Xử giao cho chị T tiếp nuôi con C là Đàm Thị Thu Hằng, sinh ngày 01/12/2012. Anh C tiếp tục nuôi con C là Đàm Văn Hiếu, sinh ngày 08/11/2009. Các bên không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đàm Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình C sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ tháng 5/2017 đến nay, hiện tại chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Phú Thọ sinh sống nên vợ chồng đã có thời gian sống ly hôn dài. Tại phiên tòa phía anh C không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng phía chị T vẫn cương quyết xin ly hôn, không đồng ý đoàn tụ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, phía chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh C không đến Tòa để tham gia buổi hòa giải nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Đàm Văn C là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con C:** Vợ chồng chị T, anh C có 02 con C là Đàm Văn H, sinh ngày 08/11/2009 và Đàm Thị Thu H, sinh ngày 01/12/2012, hiện các cháu phát triển bình thường, cháu H đang do anh C nuôi dưỡng chăm sóc, cháu H đang do chị T nuôi dưỡng chăm sóc. Nay cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được nuôi con C và hiện do mỗi người nuôi một con và không yêu cầu bên kia phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con C. Do vậy HĐXX xét cần giữ nguyên hiện trạng để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu, các bên có quyền thăm nom chăm sóc con C mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản: Cả chị T và anh C đều không yêu cầu do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Đàm Văn C.

2/ Con C: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục nuôi con C là Đàm Thị Thu H, sinh ngày 01/12/2012. Giao anh Đàm Văn C tiếp tục nuôi con C là Đàm Văn H, sinh ngày 08/11/2009. Các bên không yêu cầu bên kia phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con C.

Sau khi ly hôn anh Đàm Văn C và chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002588 ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự đều có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng